TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các ĐiÒu 147, 212 vµ ®iÒu 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 355, 343, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 81 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .
Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 156/2026/TLST- DS ngày 14 tháng 8 năm 2026, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ, theo Văn bản uỷ quyền số 16/2026/UQN – CTQT ngày 27/03/2026; Người được uỷ quyền uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Phạm Thế

T – Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản uỷ quyền số 9299532/2026/UQ – LCC - KHCN2 ngày 05/05/2026.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Q1, sinh năm: 1988 và ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1980; Địa chỉ: thôn Q, xã N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Q1 và ông Nguyễn Văn K có trách nhiệm thanh toán cho V2 tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/9/2026 là 359.863.381 đồng, trong đó: nợ gốc: 299.540.000 đồng; tiền lãi tính đến 03/9/2026 gồm: Lãi trong hạn: 1.875.668 đồng; Lãi quá hạn: 58.307.423 đồng;Lãi chậm trả: 140.290 đồng. (Theo hợp đồng cho vay số LN2210107031082 ký ngày 27/10/2022).

2.2. Thời điểm thanh toán: Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

* Bà Lê Thị Q1 và ông Nguyễn Văn K phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày 04/9/2026 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với V2 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng hợp cho vay số LN2210107031082 ký ngày 27/10/2022.

* Trường hợp Bà Lê Thị Q1 và ông Nguyễn Văn K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, phát mại tài sản ông K và bà Q1 đã thế chấp để thu hồi nợ cho V2. Cụ thể: Tài sản được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số LN2210107031082 ký ngày 27/10/2022, chi tiết: chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, XPANDER AT ECO, 1.5L, AT, Biển số đăng ký: 35A - 314.36, có số khung: MK2LRNC1WNN010723, số máy: 4A91KAT8251, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà LÊ THỊ Q1, Ông NGUYỄN VĂN K.

Trong trường hợp số tiền phát mại/Thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho V2 thì bà Q1 và ông K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V2 cho đến khi tất toán khoản vay.

V2 tiếp tục quản lý giấy tờ liên quan đến xe ô tô là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Thị Q1 do Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 08/10/2022.

Sau khi bà Q1 và ông K thanh toán hết khoản tiền gốc và lãi theo quy định thì V2 trả lại cho ông H Giấy chứng nhận đăng ký xe và các giấy tờ liên quan đến chiếc

xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, XPANDER AT ECO, 1.5L, AT, Biển số đăng ký: 35A - 314.36.

2.3 Về chi phí xem xét thẩm định: Nguyên đơn tự chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không đề nghị giải quyết.

2.4.Về án phí dân sự: Bà Lê Thị Q1 và ông Nguyễn Văn K phải liên đới chịu là 8.996.585 đồng.

Trả lại cho V2 số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.144.331 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000816 ngày 13/08/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 4,6 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- NB
- THADS tỉnh NB;
- Đương sự
- Lưu HS.

ThẨm phán

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH